



PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Địa chỉ: Tầng 18&19, 229 Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

MÔ TẢ SẢN PHẨM

PLC GREASE LS3

Mỡ đa dụng gốc Lithium

MÔ TẢ:

PLC GREASE LS3 có đặc tính bôi trơn tuyệt vời, dùng để bôi trơn tất cả các loại ổ trượt và ổ lăn làm việc trong điều kiện bình thường hoặc tải nặng. PLC GREASE LS3 có bề ngoài mềm xốp được khuyến cáo sử dụng cho ngành công nghiệp tự động, hàng hải và các thiết bị công nghiệp. GREASE LS3 được sản xuất từ dầu khoáng có chỉ số độ nhớt cao kết hợp phụ gia chống rỉ, chống oxy hóa, chống mài mòn và chống ăn mòn, phụ gia cực áp không chì.

LỢI ÍCH CHÍNH:

- **Mỡ đa dụng:** sử dụng ở dải nhiệt độ rộng, bảo vệ các chi tiết chuyển động khỏi sự trầy xước và mài mòn do sản phẩm có độ ổn định trượt cắt tuyệt vời với khả năng chịu áp suất cao trong điều kiện tải nặng.
- **Tính chống nước:** sản phẩm được sản xuất đảm bảo tăng cường khả năng chống nước, chống rửa trôi, kéo dài thời gian sử dụng trong điều kiện ẩm ướt.
- **Độ bền cơ học cao:** đảm bảo thời gian sử dụng ổn định lâu dài. Đặc tính ổn định cơ học mang lại khả năng chống cắt trượt trong hoạt động bôi trơn các chi tiết, độ bền lớp màng mỡ bôi trơn cao giúp bảo vệ tối đa các chi tiết và kéo dài thời gian sử dụng thiết bị cũng như thời gian thay mỡ.
- **Chống oxy hóa tốt**
- **Chống rỉ và chống ăn mòn:** mang đến hiệu quả bôi trơn tuyệt vời trong các điều kiện môi trường làm việc khắc nghiệt, giúp bảo vệ các chi tiết kim loại khỏi sự rỉ sét và ăn mòn.
- **Nhiệt độ làm việc:** sản phẩm được khuyến cáo sử dụng trong khoảng nhiệt độ từ -20°C đến 130°C. Sản phẩm có thể được sử dụng ở nhiệt độ cao hơn nhưng cần rút ngắn chu kỳ thay mỡ.

ỨNG DỤNG:

PLC Grease LS 3 được sử dụng bôi trơn các bánh răng hở, vòng bi có điều kiện làm kín kém và được sử dụng thay thế cho dầu hộp số khi dầu không thể giữ lại trong hộp số do các vấn đề về vòng đệm làm kín.

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP THỬ	GREASE LS3
1. Theo phân loại NLGI	-	3
2. Độ xuyên kim ở 25°C, 1/10 mm	ASTM D217	220÷250
3. Độ bền làm việc (60 giã), 1/10 mm	ASTM D217	220÷250
4. Nhiệt độ nhỏ giọt, °C, min	ASTM D566	180
5. Độ bền oxy hóa, max	ASTM D942	7
6. Khuynh hướng rò rỉ, g, max	ASTM D1263	5
7. Tính chống rỉ (SKF Emcor “B”)	ASTM D6138	0
8. Ăn mòn tấm đồng, 100°C, 24h	ASTM D4048	Không ăn mòn

Trên đây là những số liệu tiêu biểu thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là các thông số kỹ thuật cố định.

BAO BÌ: Phuy 180 Kg và Xô 15 Kg.

BẢO QUẢN:

- Tất cả các bao bì chứa sản phẩm phải được để trong nhà kho có mái che để tránh nước mưa thấm thấu vào và không bị xoá mất các thông tin ghi trên nhãn sản phẩm.

- Không để nơi nhiệt độ lên đến 60°C hoặc nơi mặt trời chiếu nắng trực tiếp hoặc nơi quá lạnh.

SỨC KHOẺ, AN TOÀN, MÔI SINH:

- Mỡ không gây tác hại lớn cho sức khỏe và an toàn nhưng cần được bảo quản và sử dụng cẩn thận theo đúng chỉ dẫn về vệ sinh và tránh để tiếp xúc lâu dài với da.



PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex - CTCP
Địa chỉ: Tầng 18&19, 229 Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

MÔ TẢ SẢN PHẨM

- Tránh để tiếp xúc trực tiếp với mắt.
 - Tránh xa tia lửa và các chất dễ cháy.
 - PLC không chịu trách nhiệm khi sản phẩm được sử dụng không đúng hướng dẫn, mục đích và không áp dụng biện pháp phòng ngừa.
- Mọi chi tiết về an toàn xin đề nghị liên hệ với Văn phòng của PLC.